TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1587/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 3, ngày 20 tháng 11 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1103/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 8 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Ông Phạm Thành L, sinh năm 1959.
Địa chỉ: đường N, Phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Võ Thị Minh P, sinh năm 1958.
Địa chỉ: đường N, Phường M, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2018.

XÉT THẤY:

Ông Phạm Thành L và bà Võ Thị Minh P tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy công nhận kết hôn số 34-P11, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/8/1984.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 11 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Thành L và bà Võ Thị Minh P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: 02 con chung là Phạm Võ Hoàng H (sinh ngày 24/10/1987) và Phạm Võ Tiến Đ (sinh ngày 02/6/1994) đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn là 150.000 đồng, ông Phạm Thành L chịu nhưng được trừ vào số tiền ông L đã tạm nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0021142 ngày 03/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 3. Hoàn lại cho ông Phạm Thành L số tiền là 150.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.3;
- Chi cục THA Dân sự Q.3;
- UBND Q.5;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tình Duyên